

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/3/2019

*“V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly
hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm,

2. Bà Phan Thị Mướt.

- *Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa* - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 về việc: *“Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX - ST ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Tr, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 51, ấp B, xã T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Tr, chị A có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Lê Tr trình bày:**

- Về hôn nhân: Anh Tr và chị A được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào tháng 5/2018 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng có sự đồng

cảm, hạnh phúc. Tuy nhiên đến giữa tháng 7/2018 anh Tr và chị A phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hai bên gia đình có gặp mặt để hòa giải, hàn gắn cho anh Tr và chị A nhưng ai cũng giữ quan điểm riêng của mình. Vì vậy, từ ngày 02/9/2018 đến nay anh Tr và chị A không còn sống chung với nhau, mối quan hệ giữa hai bên gia đình cũng rạn nứt. Nay anh Lê Tr yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết không công nhận anh Lê Tr với chị Phạm Thị Thúy A là vợ chồng.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Gồm 03 cây vàng 24k, 1,2 cây vàng 18k do cha mẹ hai bên cho. Theo đơn khởi kiện anh Tr yêu cầu được nhận 2 cây vàng 24k, tại phiên hòa giải anh Tr chỉ yêu cầu nhận 1 cây vàng 24k và tại phiên tòa hôm nay anh Trung yêu cầu tài sản để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

*** Bị đơn chị Phạm Thị Thúy A trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị thừa nhận lời trình bày của anh Tr về việc hai người đám cưới vào năm 2018, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Tr yêu cầu ly hôn nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Lê Tr.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Gồm 03 cây vàng 24k, 1,2 cây vàng 18k do cha mẹ hai bên cho. Tại phiên hòa giải chị A không đồng ý chia tài sản theo yêu cầu của anh Tr nhưng Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay chị A thống nhất về tài sản vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1. Giấy CMND, sổ hộ khẩu (photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Chị Phạm Thị Thúy A là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- Về hôn nhân: Xét thấy anh Lê Tr và chị Phạm Thị Thúy A tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, mặc dù việc sống chung của anh, chị đều được hai bên gia đình thừa nhận, nhưng anh Tr và chị A đã không đăng ký

kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “ 1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”; và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cũng quy định: “ Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này....”. Do anh Tr và chị A không đăng ký kết hôn nên khi anh Tr xin ly hôn Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải quan hệ hôn nhân giữa hai người. Vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận anh Lê Tr và chị Phạm Thị Thúy A là vợ chồng do không đăng ký kết hôn.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nợ chung của ai cũng không cho ai mượn nợ.
- Án phí: Anh Lê Tr phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Lê Tr và chị Phạm Thị Thúy A là vợ chồng.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. Về nợ chung: Không có.
5. Về án phí: Anh Lê Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.600.000 đồng theo biên lai số 0006175 và số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0006174 cùng ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Anh Lê Tr được nhận lại 1.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Trung Dũng